

Số: 03/2024/QĐST - KDTM

Yên Mỹ, ngày 22 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2023/ TLST - KDTM, ngày 19/10/2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở: Đường T, phường L, quận H, TP Hà Nội.

Đơn vị được ủy quyền: Ngân Hàng TMCP A – Chi Nhánh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Đại Th - Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Khánh H - Phó Trưởng phòng khách hàng cá nhân - Ngân Hàng TMCP A -Chi Nhánh B.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn D, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Anh T2 ủy quyền cho ông: Phạm Văn N, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn D, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị B, sinh năm 1963

Chị Đào Thị C, sinh năm 1991

Bà B và chị C ủy quyền cho ông: Phạm Văn N, sinh năm 1963

Ông Phạm Văn N, sinh năm 1963

Đều trú tại: Thôn D, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Các đương sự cùng xác nhận theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/6687019/HĐTD ngày 10/03/2022, tính đến hết ngày 13/03/2024 anh Phạm Văn T2 còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc 1.550.000.000 đồng, lãi trong hạn 128.501.576 đồng, lãi quá hạn 71.830.834 đồng, tổng cộng là 1.750.332.410 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm mười đồng).

Về phương án trả nợ: Các đương sự thỏa thuận mỗi tháng anh Phạm Văn T2 trả ngân hàng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), Ngân hàng thu vào nợ gốc, trả vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu trả từ tháng 3/2024, đến ngày 31/12/2024 Anh T2 phải trả ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và một phần tiền lãi cho ngân hàng. Nếu anh Phạm Văn T2 trả Ngân hàng đúng thời gian trên, thì Ngân hàng sẽ trình cấp có thẩm quyền để xem xét miễn một phần lãi cho anh Phạm Văn T2.

Nếu anh Phạm Văn T2 không trả hoặc trả không đủ trong thời hạn trên, ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị B và chị Đào Thị C không trả ngân hàng thay Anh T2 theo như cam kết trên, thì ngân hàng được đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ phát mại toàn bộ tài sản thế chấp gồm đất và tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/11788906/HĐBĐ ngày 19/05/2020 tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 31, có diện tích 221 m² có địa chỉ tại Thôn D, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 185291, số vào sổ cấp GCNQSD đất CH 0031, do UBND huyện Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên cấp ngày 31/12/2013 cho ông Phạm Văn N và bà Vũ Thị B để thu hồi nợ, nếu số tiền phát mại không đủ thì anh Phạm Văn T2, tiếp tục phải trả nợ cho đến khi xong. Từ ngày 14/03/2024 Anh T2 vẫn phải chịu lãi phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Ngân Hàng TMCP A chịu 16.127.493 đồng (mười sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 30.045.000 đồng theo biên lai số 0009593 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Hoàn trả Ngân Hàng TMCP A số tiền 13.917.507 đồng (mười ba triệu chín trăm mười bảy nghìn năm trăm linh bảy đồng).

Anh Phạm Văn T2 bị bệnh hiểm nghèo, có đơn xin miễn án phí. Miễn toàn bộ số tiền 16.127.493 đồng (mười sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho bị đơn anh Hoàng Văn Thành.

3/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN**Ngô Xuân Quỳnh**